

ĐÁP ÁN CHI TIẾT BÀI KIỂM TRA AN TOÀN LAO ĐỘNG NHÓM 4

Câu 1: Mục đích của công tác Bảo hộ lao động

- a. Ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.
- b. Là đảm bảo sức khỏe cho con người.
- c. Hạn chế ốm đau và giảm sức khỏe cũng như những thiệt hại khác cho người lao động.
- d. Là bồi dưỡng phục hồi, duy trì và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- e. Là hướng tới mục tiêu chiến lược về kinh tế xã hội của Nhà nước.
- f. Câu a,b,c,d đúng.

Đáp án: f. Câu a, b, c, d đúng.

Giải thích chi tiết: Bảo hộ lao động là một hệ thống các biện pháp (pháp lý, tổ chức, kỹ thuật, y sinh học...) nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động. Nó bao gồm từ việc ngăn chặn sự cố tức thời (tai nạn) đến bảo vệ sức khỏe lâu dài (bệnh nghề nghiệp) và phục hồi sức lao động. Tuy nhiên, mục (e) thường được coi là *ý nghĩa* hoặc *hệ quả* tầm vĩ mô hơn là mục đích trực tiếp của công tác bảo hộ tại cơ sở.

Câu 2: Nội dung chính của công tác bảo hộ lao động

- a. Kỹ thuật an toàn.
- b. Vệ sinh lao động.
- c. Chính sách, chế độ bảo hộ lao động.
- d. Tất cả đều đúng.

Đáp án: d. Tất cả đều đúng.

Giải thích chi tiết: Ba "trụ cột" này cấu thành nên công tác bảo hộ lao động toàn diện:

- **Kỹ thuật an toàn:** Phòng ngừa tai nạn (máy móc, điện, thiết bị áp lực...).
- **Vệ sinh lao động:** Phòng ngừa bệnh nghề nghiệp (bụi, ồn, hóa chất...).
- **Chính sách, chế độ:** Đảm bảo quyền lợi về thời giờ làm việc, nghỉ ngơi, bồi dưỡng bằng hiện vật và bảo hiểm.

Câu 3: Quyền lợi người lao động được quy định như thế nào trong Luật ATVSLĐ 2015.

a) Được bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng, an toàn, vệ sinh lao động; yêu cầu người sử dụng lao động có trách nhiệm bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình lao động, tại nơi làm việc.

b. Được cung cấp thông tin đầy đủ về các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc và những biện pháp phòng, chống; được đào tạo, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

c. Được thực hiện chế độ bảo hộ lao động, chăm sóc sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; được người sử dụng lao động đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; được hưởng đầy đủ chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; được trả phí khám giám định thương tật, bệnh tật do tai nạn lao động.

d. Tất cả các câu trên đều đúng.

Đáp án: d. Tất cả các câu trên đều đúng.

Giải thích chi tiết: Theo Điều 7 Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015, người lao động có quyền được làm việc trong môi trường an toàn, quyền được biết về nguy cơ, quyền được đào tạo và quyền được bảo vệ tài chính thông qua bảo hiểm và các chế độ chăm sóc sức khỏe khi xảy ra sự cố.

Câu 4: Tai nạn lao động là gì?

a. Là tai nạn xảy ra trong quá trình lao động.

b. Xảy ra khi thực hiện các nhu cầu sinh hoạt với thời gian và địa điểm hợp lý.

c. Cả hai trường hợp trên đều đúng.

Đáp án: c. Cả hai trường hợp trên đều đúng.

Giải thích chi tiết: Theo Luật, tai nạn lao động không chỉ là tai nạn lúc đang thao tác máy móc mà còn bao gồm các tai nạn xảy ra gắn liền với việc thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ lao động, bao gồm cả các nhu cầu sinh hoạt cần thiết (ăn trưa, đi vệ sinh, nghỉ giải lao...) trong thời gian và địa điểm mà nội quy doanh nghiệp cho phép.

Câu 5: Khi phát hiện thấy nơi làm việc có nguy cơ gây mất an toàn lao động hoặc có thể gây bệnh nghề nghiệp chúng ta phải làm gì?

a. Tiếp tục làm việc và phớt lờ nguy cơ đó.

b. Bỏ đi nơi khác mà không báo cho cấp trên.

c. Ngay lập tức rời vị trí làm việc đồng thời báo cho cấp trên biết vấn đề đó.

d. Tất cả đều đúng.

Đáp án: c. Ngay lập tức rời vị trí làm việc đồng thời báo cho cấp trên biết vấn đề đó.

Giải thích chi tiết: Đây là quyền "từ chối làm việc" hoặc "rời bỏ nơi làm việc" khi thấy rõ có nguy cơ trực tiếp đe dọa đến tính mạng hoặc sức khỏe (Điều 7 Luật ATVSLĐ). Người lao động có nghĩa vụ báo ngay cho người quản lý trực tiếp để có biện pháp khắc phục kịp thời.

Câu 6: Thiết bị che chắn nhằm mục đích

a. Cách ly vùng có yếu tố nguy hiểm và người lao động.

- b. Hạn chế các tác động xấu, nguy hiểm.
- c. Nhằm giảm bớt tiếng ồn, độ rung, khói bụi.
- d. Tất cả đều đúng.

Đáp án: d. Tất cả đều đúng.

Giải thích chi tiết: Thiết bị che chắn là biện pháp kỹ thuật quan trọng. Nó tạo ra rào cản vật lý ngăn con người tiếp xúc với các bộ phận chuyển động (cánh quạt, nhôm xích), đồng thời có thể ngăn tia lửa, giảm tiếng ồn từ máy móc phát ra môi trường xung quanh.

Câu 7: Những thói quen nào nên có khi làm việc với hóa chất

- a. Rửa tay cẩn thận trước khi ăn.
- b. Tắm rửa và thay đồ trước khi rời nơi làm việc.
- c. Thường xuyên khạc nhổ và mang khẩu trang.
- d. A và B đúng.

Đáp án: d. A và B đúng.

Giải thích chi tiết: Hóa chất có thể xâm nhập qua đường tiêu hóa (nếu tay bẩn cầm đồ ăn) hoặc ngấm qua da và lây nhiễm sang người thân nếu không tắm rửa thay đồ sau ca làm. Việc khạc nhổ (câu c) là hành vi thiếu vệ sinh và có thể làm phát tán chất độc hại nếu hóa chất bám trên đờm, dãi.

Câu 8: Các yếu tố có hại trong lao động

- a. Vi khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió...).
- b. Tiếng ồn.
- c. Rung.
- d. Bức xạ và phóng xạ.
- e. Bụi.
- f. Hóa chất độc.
- g. Vi sinh vật.
- h. Cường độ làm việc, tư thế gò bó và đơn điệu.
- i. Tất cả đều đúng.

Đáp án: i. Tất cả đều đúng.

Giải thích chi tiết: Yếu tố có hại là yếu tố gây bệnh tật, làm suy giảm sức khỏe con người trong quá trình lao động. Danh mục trên liệt kê đầy đủ các yếu tố vật lý, hóa học, sinh học và tâm sinh lý lao động/ecgônômi thường gặp trong môi trường sản xuất.

Câu 09: Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động nhằm để

- a. Duy trì sức khỏe trong quá trình lao động.
- b. Phát hiện ra các bệnh tật mà người lao động gặp phải.
- c. Phát hiện bệnh nghề nghiệp để ngăn ngừa.
- d. Câu a, b, c đúng.

Đáp án: d. Câu a, b, c đúng.

Giải thích chi tiết: Khám sức khỏe định kỳ giúp đánh giá mức độ tương thích của người lao động với công việc, phát hiện sớm các bệnh lý thông thường để điều trị và đặc biệt là phát hiện sớm các dấu hiệu bệnh nghề nghiệp để kịp thời thay đổi vị trí làm việc hoặc cải thiện môi trường.

Câu 10: Trang bị bảo hộ cá nhân là để nhằm mục đích gì?

- a. Tránh được các yếu tố nguy hiểm độc hại.
- b. Tránh được sự ô nhiễm của môi trường.
- c. Là yêu cầu của pháp luật.
- d. Cả 3 câu đều đúng.

Đáp án: d. Cả 3 câu đều đúng.

Giải thích chi tiết: Phương tiện bảo vệ cá nhân (PPE) là hàng rào cuối cùng bảo vệ người lao động khi các biện pháp kỹ thuật không thể loại bỏ hoàn toàn nguy cơ. Sử dụng PPE vừa giúp bảo vệ sức khỏe, vừa là tuân thủ quy định bắt buộc của pháp luật về ATVSLĐ.